

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PL
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 09/01/2023.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Lê Thị Toan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ptham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 686/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ PL, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1977; Địa chỉ: 334/67 Nguyễn Văn Nghi, phường X, Quận G, thành phố H.

- Bị đơn: anh Ngô Đình L, sinh năm 1971; Địa chỉ: 45 Hồ Xuân Hương, tổ 02, phường Y, thành phố P, tỉnh G;

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án chị Trần Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: chị H và anh L có một thời gian tìm hiểu với nhau, sau đó cả hai tự nguyện sống chung từ năm 1999, đến năm 2003 cả hai tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh G vào ngày 30/6/2003. Thời gian đầu sống với nhau rất hạnh phúc cùng nhau xây dựng gia đình, đến thời gian sau này cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gia đình thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do cả hai khác nhau

về quan điểm sống, không tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, dù đã nhiều lần cố gắng để xây dựng cuộc sống gia đình nhưng mâu thuẫn giữa hai người vẫn không được cải thiện và ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn căng thẳng kéo dài nên cả hai đã sống ly thân, thời gian ly thân cả hai không quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau, mạnh người nào người đó sống riêng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị H đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: chị H và anh L có 02 con chung là Ngô Đình Gia H, sinh ngày 21/11/1999 và cháu Ngô Ngọc Anh T, sinh ngày 11/4/2003, hiện nay cháu H và cháu T đã thành niên và tự lập, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu, vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết.

Ngoài ra chị H không trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Ngô Đình L: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên hoà giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa) cho anh L theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; anh L đã nhận được nhưng không đến Tòa án để làm việc cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Đình L có địa chỉ tại THÀNH PHỐ PL, tỉnh Gia Lai. Đây là vụ án: “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Ngô Đình L tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh L tự nguyện tìm hiểu sau đó tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh G vào năm 2003, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau giữa chị H và anh L đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm rạn nứt mà không thể hàn gắn được, cả hai không còn quan tâm đến nhau, masing ai người đó sống. Nhận thấy mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh L để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng anh L không đến Tòa án làm việc, không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên tòa hôm nay anh L cũng vắng mặt, như vậy anh L không có thiện chí mong muốn được hòa giải đoàn tụ với chị H. Tòa án tiến hành xác minh tại tổ 2, phường Yên Đỗ, thành phố P thì thấy rằng: Về mâu thuẫn giữa chị H và anh L như thế nào thì địa phương không nắm rõ, chỉ biết rằng chị H, anh L trước đây cùng trú tại 45 Hồ Xuân Hương, đến năm 2021 thì cả hai đã sống ly thân anh L vẫn trú tại địa phương nhưng thường xuyên vắng nhà, còn chị H chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh làm gì và ở địa chỉ nào thì địa phương không nắm rõ.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy: chị H, anh L là vợ chồng hợp pháp nhưng cả hai không có tiếng nói chung để chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống, cả hai đã tuy sống chung một nhà nhưng bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Như vậy hôn nhân của chị H và anh L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị H yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Về con chung: chị H và anh L có 02 con chung là Ngô Đình Gia H, sinh ngày 21/11/1999 và cháu Ngô Ngọc Anh T, sinh ngày 11/4/2003, hiện nay các con đã thành niên và tự lập, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu, vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết.

Hội đồng xét xử không giải quyết về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung ở phần quyết định.

[3] Về án phí: chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a khoản 5

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H.

Chị Trần Thị Ngọc H được ly hôn anh Ngô Đình L.

[2] Về án phí: Buộc chị Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án đã nộp là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số:0002561, ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự THÀNH PHỐ PL, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/01/2023) nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS TP.Pleiku;
- (UBND phường Yên Đỗ, TP Pleiku, Gia Lai; số: 81 ngày 30/6/2003).
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

